TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 127/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Ánh T - sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ C, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh;

- Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ C, khu H, phường V, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh) vào 09/12/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị Ánh T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc

sống hôn nhân được nữa, nên chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thái D, sinh ngày 14/7/2006 và Nguyễn Lâm A, sinh ngày 02/11/2017. Khi ly hôn chị T và anh C thỏa thuận: Chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Lâm A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); con chung Nguyễn Thái D đã thành niên, phát triển bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Toà án: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C thoả thuận thống nhất: chị Phạm Thị Ánh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thái D, sinh ngày 14/7/2006 và Nguyễn Lâm A, sinh ngày 02/11/2017. Chị Phạm Thị Ánh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Lâm A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); con chung Nguyễn Thái D đã thành niên, phát triển bình thường,không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Văn C không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Ánh T có nghĩa vụ nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 48 ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 – Quảng Ninh;
- VKSND T.Quảng Ninh
- Thi hành án dân sự T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy